

CÔNG TY CỔ PHẦN
VINACONEX 6
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Hà nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018



VINACONEX6

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vinaconex 6
- Tên giao dịch quốc tế: Vinaconex 6 joint stock company
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Vốn thực góp: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04.62513455 Fax: 04.62513156
- Website: www.Vinaconex6.com.vn E-mail: vc6@vinaconex6.com.vn
- Mã cổ phiếu: VC6
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 CP

2. Quá trình hình thành phát triển Công ty:

2.1/Quá trình hình thành phát triển:

* Việc thành lập:

Ngày 06/8/1991 Công ty xây dựng số 6 – Vinasico – Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Xi nghiệp xây dựng số 2 – Công ty xây dựng số 2 tại Irắc thuộc Vinaconex chính thức được thành lập theo Quyết định số 419 BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước tại Thông báo số 120/TB ngày 24/4/1993. Ngày 05/5/1993 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 168A/BXD-TCLĐ; mang tên Công ty xây dựng số 6, trực thuộc Tổng công ty XNKXD Việt Nam – Bộ xây dựng;

Ngày 30/06/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

*** Chuyển đổi sở hữu:**

Ngày 01/7/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000087 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 22/4/2015.

Ngày 28/4/2016, Tổng Công ty cổ phần Vinaconex hoàn tất thủ tục chuyển nhượng 2.880.000 (Hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn) cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ của cổ đông lớn - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG) tại Công ty Cổ phần Vinaconex6 (VC6) cho nhóm nhà đầu tư cá nhân là CBCNV Công ty cổ phần Vinaconex6, không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Vinaconex6. Công ty cổ phần Vinaconex6 không còn là Công ty thành viên của Tổng công ty cổ phần Vinaconex.

*** Niêm yết:**

Để phát triển bền vững và toàn diện Công ty đồng thời thực hiện việc minh bạch về tài chính, sản xuất kinh doanh trong Doanh nghiệp và theo nguyện vọng của các cổ đông, ngày 28/01/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch VC6 theo quyết định số 23/QĐ-TTGDHN ngày 18/01/2008 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

2.2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Vinaconex 6 là doanh nghiệp hạng I, không ngừng đầu tư các công nghệ xây dựng mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực thi công trong tất cả các lĩnh vực, thực hiện chiến lược tạo nguồn để phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để bảo đảm chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng của Công ty.

Trong những năm gần đây nhờ sự phát triển vững mạnh trong kinh doanh và chú trọng công tác đa dạng hoá sản phẩm, uy tín của Vinaconex 6 ngày càng được nâng cao trên thị trường. Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Từ đó cải thiện được đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp:

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho hơn 1000 CBCNV, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn tăng trưởng ổn định.
- Luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm đặt ra.
- Giá trị tài sản của doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Chi trả cổ tức đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng vào năm 2000, Công ty đã tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng khả năng đầu tư, và thi công các công trình lớn, tháng 9/2011 Công ty đã hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ Công ty lên 80 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1/. Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, các khu đô thị và khu công nghiệp, thi công các loại nền móng, công trình có quy mô lớn, các công trình đường giao thông, cầu, đường bộ, các công trình thủy lợi có quy mô vừa (kênh, mương, đê kè, cống, trạm bơm);
- Xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 35KV, lắp đặt kết cấu thép, các thiết bị cơ điện, nước điều không, thông tin tín hiệu, trang trí nội ngoại thất;
- Kinh doanh thiết bị, công cụ dụng cụ, máy móc xây dựng;
- Xây dựng và phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;

3.2/ Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Các công trình chiếm 10% tổng doanh thu trong năm 2016, 2017 tập trung tại Thủ đô Hà Nội.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Hoạt động theo đúng mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.

- Tập trung chỉ đạo phát triển bền vững, bảo toàn vốn.
- Từng bước hoàn thiện tổ chức, quản lý sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, nâng cao năng lực SXKD.
- Chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc, duy trì việc làm cho Người lao động.
- Hoạt động SXKD theo đúng chính sách pháp luật và quy chế quy định của Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Minh bạch trong các hoạt động SXKD, xây dựng phát triển Công ty về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi.

5. Định hướng phát triển:

5.1/Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo uy tín Công ty là mục tiêu hàng đầu của Vinaconex 6.
- Cải tiến không ngừng trong quản lý sản xuất kinh doanh, phát triển đa doanh, đa dạng hoá sản phẩm, khả năng cạnh tranh và thoả mãn khách hàng là sức mạnh của Vinaconex 6.
- Duy trì, phát triển và tập trung sức mạnh tập thể, thống nhất một khối trong đường lối lãnh đạo, đoàn kết nhất trí trong toàn thể cán bộ công nhân viên là đường lối của Vinaconex 6.
- Nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên, đầu tư chiều sâu trang thiết bị và áp dụng các công nghệ mới là trách nhiệm của Vinaconex 6.
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông là trách nhiệm của Vinaconex 6.
- Xây dựng thương hiệu Công ty trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành là mục tiêu của Vinaconex6.
- Kết quả lao động của Vinaconex6 luôn xuất phát từ: Mục tiêu cụ thể, huy động sức mạnh, xác định đường lối, thực hiện có trách nhiệm.

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phần đầu sinh lời (mức độ theo từng giai đoạn cụ thể).
2. Các hoạt động SXKD minh bạch về trách nhiệm quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi; theo đúng quy chế, quy định của Công ty, pháp luật Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước.
3. Đổi mới, hoàn thiện nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường và năng động, hội nhập.
4. Ưu tiên công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, quản lý, thu hút, tuyển dụng; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đầu tư trang thiết bị, máy móc công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp và quản lý.
6. Công tác tài chính phải luôn được chú trọng, tăng cường công tác quản lý tài chính, đảm bảo minh bạch, lành mạnh, hiệu quả trong việc phân bổ sử dụng nguồn vốn, nguồn lực, đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng phát triển Công ty.
7. Công ty tiếp tục và duy trì lĩnh vực SXKD chính là Nhà thầu xây lắp, kết hợp hoạt động kinh doanh bất động sản.
8. Các chỉ tiêu SXKD chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) phần đầu tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10% (được điều chỉnh tăng giảm theo điều kiện cụ thể từng năm), đến năm 2020 phần đầu đạt mức tăng trưởng là 1,4 – 1,5 lần so với năm 2014.

5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn, tích cực hưởng ứng cuộc vận động vì một môi trường xanh – sạch – đẹp.
- Yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để xây dựng hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007.
- Không ngừng phấn đấu để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng trưởng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chung tay góp sức cùng cộng đồng tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2017, Công ty đã có rất nhiều cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thường niên giao nhiệm vụ, thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phân đầu sinh lời; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

*Đánh giá về từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Lĩnh vực thi công xây lắp:

Trong điều kiện cạnh tranh quyết liệt của thị trường xây dựng, Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển thị trường, tiếp tục duy trì phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống và mở rộng thị trường với các Chủ đầu tư lớn, giá trị trúng thầu đạt 758 tỷ đồng/800 tỷ đồng KH, tương đương 95% kế hoạch. Tiếp tục nâng cao năng lực trong công tác triển khai thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Tuy nhiên các hợp đồng đều có tính cạnh tranh về giá cao nên tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động xây lắp đạt thấp.

2. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

Đầu tư xây dựng tường rào bao quanh dự án và tích cực nghiên cứu thị trường xây dựng phương án đầu tư kinh doanh phù hợp để bán hàng: Dự án “Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex 6 – Đại Lải.

Hoàn thành trách nhiệm của Chủ đầu tư tại dự án H10 Thanh Xuân Nam: Tổ chức thành công Hội nghị Nhà chung cư H10 Thanh Xuân Nam và thành lập được Ban quản trị Nhà H10.

3. Lĩnh vực đầu tư nâng cao năng lực:

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công của Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh gồm: Hệ giáo hoàn thiện kềm, vận thăng lồng, xe nâng hàng và các thiết bị khác. Tổng giá trị đầu tư là: 10,693 tỷ đồng

4. Hoạt động đầu tư vốn:

Tiếp tục xúc tiến công tác thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam.

5. Về lĩnh vực tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên do công tác thanh quyết toán thu hồi vốn còn hạn chế dẫn đến dư vay bình quân và chi phí tài chính của Công ty vẫn ở mức cao.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính.

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		10,23%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		89,77%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		86,15%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		13,85%
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,718
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,050

4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng tài sản		1,16%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu thuần		1,58%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Nguồn vốn chủ sở hữu		8,39%

1.2/Những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Do tiếp tục chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến chủ đầu tư nước ngoài vốn là bạn hàng truyền thống của Công ty dẫn đến kế hoạch sản lượng dự kiến từ thị trường này bị sụt giảm, tuy nhiên Lãnh đạo công ty đã chủ động chỉ đạo phát triển thiết lập, đấu thầu, chào giá, ký kết được nhiều hợp đồng, nâng cao giá trị sản lượng từ các đối tác mới, bạn hàng mới, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

1.3/Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017 so với 31/12/2016:

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	31/12/2016
A - tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		728.849.732.717	610.387.566.399
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	17.827.891.924	18.436.736.223
1. Tiền mặt	111		10.827.891.924	9.436.736.223
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6		5.000.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		480.177.601	431.548.594.927
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	428.006.989.380	334.226.280.812
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		49.185.833.545	40.362.483.410
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		3.924.992.407	900.044.606

8/10/18

			253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
		6	250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn
	1.400.000.000		232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)
	1.400.000.000		231	- Nguyên giá
			230	III. Bất động sản đầu tư
	8.611.119.595	12	229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)
	8.471.492.693		228	- Nguyên giá
			227	3. Tài sản cố định vô hình
			223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)
			222	- Nguyên giá
			221	1. Tài sản cố định hữu hình
		11	220	II. Tài sản cố định
			210	I. Các khoản phải thu dài hạn
			200	b - tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)
			151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn
		10	150	V. Tài sản ngắn hạn khác
			149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)
			141	1. Hàng tồn kho
			140	IV. Hàng tồn kho
		9	137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)
		8		

			1.400.000.000	1.400.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	10	16.495.895.400	27.059.285.161
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		16.495.895.400	27.059.285.161
Tổng Cộng Tài Sản (270 = 100 + 200)	270		811.875.060.276	699.779.334.475
Nguồn vốn				
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 320)	300		699.400.087.011	587.245.829.664
I. Nợ ngắn hạn	310		693.984.284.261	585.806.463.914
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		344.552.212.114	327.856.919.609
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	73.952.822.472	48.755.710.560
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	20.205.874.830	18.943.119.771
4. Phải trả người lao động	314		333.814.431	770.836.175
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	9.619.399.155	9.477.887.596
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	4.576.973.264	5.506.978.505
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	240.655.628.192	174.493.324.653
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		87.559.803	1.687.045
II. Nợ dài hạn			5.415.802.750	1.439.365.750
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
Chi phí phải trả dài hạn	333			
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			

Phải trả nội bộ dài hạn	335			
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	336			
Phải trả dài hạn khác	337			
Vay và thuê nợ tài chính	338		5.415.802.750	1.439.365.750
Trái phiếu chuyển đổi	339			
Cổ phiếu ưu đãi	340			
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
Dự phòng phải trả dài hạn	342			
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 420)	400		112.474.973.265	112.533.504.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	112.474.973.265	112.533.504.811
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.612.324.709	14.612.324.709
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.354.447.344	10.354.447.344
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.508.201.212	7.566.732.758
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.508.201.212	7.566.732.758
Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)	440		811.875.060.276	699.779.334.475

* Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có

*Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cp
- Cổ phiếu ưu đãi: Không có

*Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:

- Cổ phiếu dự trữ: Không có
- Cổ phiếu quỹ: Không có

*Cổ tức chia cho cổ đông năm 2017: 9 %/năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2017

Năm 2017, thị trường bất động sản có phần chững lại do đó một số chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu không đạt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đặt ra, tuy nhiên chỉ tiêu quan trọng là lợi nhuận và cổ tức đạt 100%. Các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH
1.	Tổng giá trị sản lượng	908.289	785.911	86%.
2.	Doanh thu (có VAT)	821.486	680.978	82.9%.
3.	Lợi nhuận trước thuế	9.389	9.435	100.5%.
4.	Lợi nhuận sau thuế	7.511	7.508	100%.
5.	Cổ tức	9%	9%	100%.

2.2. Các công tác chính đã thực hiện năm 2017

2.2.1. Công tác tiếp thị, đấu thầu:

Ngoài việc duy trì tốt các đối tác truyền thống như Maeda, Vinaconex E&C, GP Invest... đã tiếp cận và mở rộng thị trường nguồn công việc với một số Chủ đầu tư lớn như Bitexco, Vihajico, Vincom, BRG... Việc thực hiện các cam kết và giữ uy tín với những Chủ đầu tư này sẽ là tiền đề cho nguồn công việc trong thời gian sắp tới của Công ty. Trong năm 2017, Công ty đã nỗ lực và cố gắng trong công tác tiếp thị, đấu thầu và đã trúng thầu với giá trị 758 tỷ đồng.

2.2.2. Công tác quản lý chi phí:

Xác định Quản lý chi phí là một phần của các chiến lược tăng trưởng kinh doanh trong quản lý doanh nghiệp nhằm không ngừng cắt giảm chi phí mà còn tạo ra các ưu thế cạnh tranh trên thị trường. Công ty đã tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chi phí, đặc biệt quản lý chi phí công trình trong thi công xây dựng dựa trên phương án kinh tế kỹ thuật thi công. Từng bước quản lý chi phí tập trung, tăng cường tính chủ động và chuyên nghiệp trong quản lý chi phí, quản lý hợp đồng và khách hàng.

2.2.3. Công tác quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn và vệ sinh lao động:

Công ty tiếp tục nâng cao và cải tiến công tác quản lý chất lượng, AT-VSLĐ. Nhận thức về công tác Chất lượng, AT-VSLĐ trong công tác thi công được cải thiện rõ rệt. Công tác tổ chức công trường An toàn, Gọn gàng, Sạch sẽ và hình ảnh công trường đã có nhiều thay đổi tích cực.

Thường xuyên duy trì các cuộc họp tháng về công tác AT-VSLĐ tại Công ty nhằm kiểm điểm, rút kinh nghiệm, cải tiến và nâng cao trình độ của cán bộ AT trong công tác quản lý AT-VSLĐ trên công trường.

Chuẩn hóa các công cụ và biện pháp thi công nhằm đồng bộ giải pháp thi công đảm bảo chất lượng, an toàn và tăng hiệu quả trong công tác quản lý thi công.

Bám sát kế hoạch thực hiện công việc trên công trường, điều chỉnh kịp thời các nguồn lực đảm bảo tiến độ thi công.

2.2.4. Công tác kế toán tài chính:

Đáp ứng cơ bản yêu cầu quản lý dòng tiền và thanh toán công nợ khách hàng: Vật tư, nhân công. Cần tăng cường công tác thu hồi công nợ và tích cực trong công tác thu hồi công nợ kéo dài. Tổng tiền thu về trong năm đạt: 595.322 tỷ đồng trong đó thu từ các công trình từ năm 2016 về trước là 197.459 tỷ đồng.

Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách về thuế, tài chính, kế toán của Nhà nước để áp dụng và thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ về thuế của Doanh nghiệp.

2.2.5. Công tác nhân sự, tổ chức hành chính:

Công ty đã tuyển dụng thêm nhiều kỹ sư, kỹ thuật có khả năng chuyên môn và luân chuyển cán bộ, công nhân kịp thời.

Tiếp tục phối hợp cùng đơn vị tư vấn để xây dựng Hệ thống quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá kết quả KPI và xây dựng hệ thống lương thưởng 3P.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ chính sách với người lao động về đóng BHXH, BHYT, BHTN, quan tâm đến đời sống của người lao động để tạo môi trường làm việc tốt nhất.

2.2.6. Công tác đầu tư, quản lý máy móc thiết bị, công cụ:

Tiến hành đầu tư MMTB, công dụng cụ tiên tiến phục vụ thi công, nhằm tăng cường năng lực MMTB, công dụng cụ của công ty. Trong năm Công ty đã đầu tư MMTB, công dụng cụ với giá trị 10,639 tỷ đồng bao gồm: 2 cầu tháp Zoom lion 6013, 01 vận thăng lồng đôi Zeno, 01 xe nâng hàng, hệ thống sàn đỡ giáo bao che ngoài... MMTB, công dụng cụ sau đầu tư đã đáp ứng được yêu cầu thi công và phát huy hiệu quả.

Tiến hành thanh lý các máy móc, công dụng cụ cũ không còn giá trị sử dụng hoặc không phù hợp chiến lược phát triển của Công ty.

Năng lực quản lý MMTB, công dụng cụ được cải thiện cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và quản lý hiệu quả đầu tư. Doanh thu năm 2017 phần kinh doanh cho thuê MMTB, công dụng cụ đạt 15.96 tỷ đồng.

2.2.7. Công tác đầu tư bất động sản:

Tiếp tục triển khai thi công một số hạng mục hạ tầng dự án Đại Lải, tích cực tìm phương án đầu tư kinh doanh và bán hàng.

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

3.1/ Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ TH
1.	Tổng giá trị sản lượng	785.911	812	103%.
2.	Doanh thu (có VAT)	680.978	720	106%.
3.	Lợi nhuận trước thuế	9.435	9.654	102%.
4.	Lợi nhuận sau thuế	7.508	7.682	102%
5.	Cổ tức	9%	9%	100%.

3.2/ Định hướng nhiệm vụ trọng tâm:

4. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

V. Công ty có liên quan:

Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam: Công ty cổ phần Vinaconex6 đã góp: 1.400.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Các phòng ban gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng tài chính Kế toán, Phòng Đấu thầu – Kinh tế - Kế hoạch, Phòng Quản lý thi công–Chất lượng–An toàn, Phòng Thiết bị Thi công.

- Các đơn vị sản xuất gồm: bao gồm các Đội xây dựng, các Ban điều hành công trình, Ban chỉ huy công trình trực thuộc.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo

2.1. Hội đồng quản trị:

- Ông: **Đỗ Đình Hùng** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

CMND số	011805433 cấp ngày 02/01/2010 Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/8/1956
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Nhà vườn A29 – KĐT Trung Hòa Nhân chính – Cầu Giấy – Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
1974 – 1980	Học Đại học tại Hungary
1981 – 1984	Phòng Thiết kế – Viện Khoa học kỹ thuật xây dựng – Bộ Xây dựng
1984 – 1988	Phòng Giá xây lắp – Viện kinh tế xây dựng – Bộ Xây dựng
1988 – 1991	Đội trưởng – Công ty Vinaserco Praha – Vinaconex tại Tiệp Khắc
1991 – 1993	Đội trưởng – Phòng xây dựng Tổng công ty Vinaconex
1993 – 1995	Kỹ sư trưởng – Công trường Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng – Tổng công ty Vinaconex
1995 – 1996	Chuyên viên Phòng kế hoạch thống kê tổng hợp Tổng công ty Vinaconex
1996 – 2000	Phó phòng Kế hoạch Thống kê tổng hợp TCT Vinaconex Phó phòng phụ trách phòng kỹ thuật thi công TCT Vinaconex Phó phòng phụ trách phòng Đấu thầu quản lý dự án TCT Vinaconex
2000 – 2007	Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2007 - 6/2011	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty CP Vinaconex 6
6/2011 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaconex

- Ông **Hoàng Hoa Cường** – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	012962667 Cấp ngày 25/4/2007 Nơi cấp CA Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/6/1973
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	Phòng 909 Nhà 25T1 Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng – Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại	024. 62513155
Trình độ văn hoá	12/12

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
6/1995 – 12/1995	Cán bộ kỹ thuật – CT Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng
01/1996 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật, Phó chỉ huy trưởng Công trình, Phụ trách công trình - Công ty 6 Vinaconex
01/1998 – 10/1998	Cán bộ phòng KHKT&QLDA – Công ty 6 Vinaconex
11/1998 – 5/1999	Chủ nhiệm công trình – Công ty 6 Vinaconex
6/1999 – 6/2001	Phó phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát – Công ty XD số 6
7/2001 – 9/2001	Phó phòng KHKT&QLDA kiêm Chủ nhiệm công trình, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6
10/2001 – 8/2003	Trưởng phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6
9/2003 – 3/2007	Phó Giám đốc, TV Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2007 – 01/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
01/2008 – 4/2009	Phó Giám đốc, Trưởng ban QLDA Đại Lải – Vinaconex6
4/2009 – 5/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng Ban QLDA Đại Lải
6/2011 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6

- Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	011528334 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/2/1961
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 37 Ngõ 157 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng Quận Đống Đa Hà nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	
7/1984 – 12/1988	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
12/1988 – 12/1990	Độc công, Kỹ sư Công ty xây dựng số 2 IRAC
01/1991 – 5/2000	Đội trưởng công ty xây dựng số 6 -VINACONEX
6/2000 - 3/2005	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2005 – 8/2016	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Vinaconex6
19/8/2016 - Nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex 6 - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

- Ông: **Trần Văn Khánh** – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	034071000736 Ngày cấp: 13/01/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/5/1971
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P1201, nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T8/1994 – T3/1998	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
T4/1998 – T12/1998	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vimeco
T01/1999 – T09/2003	Cán bộ kỹ thuật – Công ty tư vấn CT Châu Á Thái Bình Dương APECO
T10/2003 – T9/9/2005	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vinaconex6
09/2005 – 21/6/2016	Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty cổ phần Vinaconex6
21/6/2016 – 9/2019	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty CP Vinaconex6
6/9/2016 - Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

- Ông: **Nguyễn Phan Tuấn** – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	012603642 Ngày cấp: 18 / 3 / 2003 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/4/1970
Nơi sinh	Thạch Thất - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	P1808, nhà 34T Khu ĐT Trung Hòa – Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T10/1993 – T11/1996	Công ty cổ phần Vinaconex6



T11/1996 – T9/2005	Đội trưởng Đội điện nước – Công ty cổ phần Vinaconex6
T9/2005 – 6/2016	Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6
21/6/2016 – 6/9/2016	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6
6/9/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

2.2. Ban Kiểm soát:

- Đặng Thanh Huân – Trưởng Ban Kiểm soát

CMND số	012758095	Ngày cấp: 18/5/2012	Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	20/4/1964		
Nơi sinh	Hải Dương		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Xã Tân Việt – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	C12 Tập thể Học viện Hành chính Quốc Gia, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại	0913372767		
Trình độ văn hoá	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998		
Quá trình công tác			
01/1984 – 6/1986	Học viên Trường Kỹ thuật thông tin – Bộ Tư lệnh Thông tin		
7/1986 – 12/1986	Bộ Tham mưu Đặc khu Quảng Ninh		
01/1987 – 8/1989	Bộ Tham mưu Quân khu 3 (Hải Phòng)		
9/1989 – 6/1993	Chuyên ngành, học trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội		
9/1993 - 4/1995	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ Tài chính		
5/1995 – 8/1997	Kiểm toán viên Liên doanh giữa Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ)		
9/1997 – 02/2002	Kiểm toán viên chính – Công ty Kiểm toán VN (VACO) – Bộ Tài chính		
3/2002 – 11/2003	Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
12/2003 – 11/2006	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
12/2006 – 7/2010	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
8/2010 – 3/2014	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng		

	Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex
28/3/2014 - Nay	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ tại thời điểm 31/12/2013	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6

- Ông **Nguyễn Văn Cương** – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	012835167 – Cấp ngày 12/7/2007 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/02/1978
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thiệu Hoá - Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Số 24 – Ngách 469/18, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng: Chuyên ngành XDDD &CN và Kinh tế Xây dựng
Quá trình công tác	
6/2002 – 3/2004	Cán bộ kỹ thuật Đội XD số 18 - Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2004 – 9/2005	Cán bộ phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
10/2005 – 4/2007	Phó phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
4/2007 – 01/2010	Phó chỉ huy trưởng, Chỉ huy trưởng công trình – Công ty CP Vinaconex6
02/2010 đến nay	Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

- Ông **Lê Thành Diệp** – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	012835167 – Cấp ngày 12/7/2007 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/4/1959
Nơi sinh	Khoái Châu – Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Khoái Châu – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	104 – E7 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Trung cấp Xây dựng
Quá trình công tác	
T07/1980 – T12/1989	Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Xây dựng Xuân Hòa – Bộ Xây dựng
T11/1990 – T5/1995	Cán bộ KT tại Liên hiệp XD nhà ở tầm lớn số 2 – Bộ Xây dựng
T6/1995 – T12/1995	CBKT Công ty XD số 2, Công ty XD số 3 Tổng Cty Vinaconex
T01/1996 – T10/2009	Cán bộ kỹ thuật, Chủ nhiệm công trình, Đội trưởng Đội Xây dựng tại Công ty cổ phần Vinaconex6
T11/2009 – T01/2012	Phó phòng Tổ chức Hành chính – Công ty cổ phần Vinaconex6
T02/2012 – T02/2013	Quyền trưởng phòng TCHC, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty cổ phần Vinaconex6
T03/2013 - T05/2015	Trưởng phòng TCHC, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty CP Vinaconex6
T5/2015 – 21/6/2016	Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần Vinaconex6
21/6/2016 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

2.3. Ban Tổng giám đốc:

- Ông **Hoàng Hoa Cường** – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông **Nguyễn Minh Tuấn** – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Trần Văn Khánh** - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Phan Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Nguyễn Xuân Quỳnh** – Phó Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	012262457	Cấp ngày 23/7/2011 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam	
Ngày tháng năm sinh	03/4/1972	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Tuyên Quang	
Địa chỉ thường trú	Số3-A9-TTHV-CTQG, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.	
Điện thoại	04.62513155	
Trình độ văn hoá	12/12	



Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
7/1995 – 10/2001	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty CP Vinaconex6
10/2001 – 5/2002	Phó Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6
5/2002 – 11/2010	Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6
11/2010 – 8/2011	Trợ lý Giám đốc, Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6
8/2011 - nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6

- Bà **Mai Phương Anh** – Kế toán trưởng

CMND số	012793705 Cấp ngày 04/8/2005 Nơi cấp: CA Hà nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/7/1977
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 5/10 ngách 123/24 Tổ 46B Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
8/2000 – 4/2001	Cán bộ – Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
4/2001 – 8/2007	Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn đầu tư & Xây dựng - Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
8/2007- 11/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vinaconex 6
12/2008 – 02/2010	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
02/2010 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6

3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

- Về thu nhập: Theo quy chế tiền lương áp dụng đối với CBCNV khối Văn phòng Công ty.
- Quyền lợi khác: Được sử dụng xe ô tô Công ty phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

4.1. Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2017 (cả lao động thời vụ): 1.400 người

4.2. Chính sách đối với người lao động: Người lao động được hưởng lương, thưởng và đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật Lao động

V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

+ Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Hoàng Hoa Cương	Ủy viên HĐQT
3	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT
4	Ông: Trần Văn Khánh	Ủy viên
5	Ông: Nguyễn Phấn Tuấn	Ủy viên

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 ủy viên, trong đó có 01 thành viên có nghiệp vụ kế toán.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đặng Thanh Huân	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998
2	Ông: Nguyễn Văn Cương	Ủy viên	
3	Ông: Lê Thành Diệp	Ủy viên	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- + Năm 2017 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- + Duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

+ Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- *Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:*

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT; Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

+ Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty;

+ Có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:* HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực.

- *Hoạt động của Ban kiểm soát* theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của công ty: Giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, ...

- *Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:*

+ Hội đồng quản trị trong hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;

+ Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty;

+ Cử thành viên của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;

+ Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các phòng, ban, công trình trực thuộc.

+ Công ty có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và vận hành phù hợp với tình hình mới.

- *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, BKS:* Do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

1. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX6

(Theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán số V461/2018-VC6/VSD-ĐK ngày 03/4/2018 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày đăng ký cuối cùng: 30/3/2018)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông VC6 là cá nhân trong nước	875	7.964.945	99,56%
2	Cổ đông VC6 là tổ chức trong nước	16	30.455	0,38%
3	Cổ đông VC6 là tổ chức nước ngoài	1	400	0,005%
4	Cổ đông VC6 là cá nhân nước ngoài	4	4.200	0,036%
5	Tổng cộng:	896	8.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX6
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- UBCK NN, TT GDCKHN
- Lưu Website Công ty, TCKT, TCHC



Đỗ Đình Hùng